

Số: 23/2024/QĐST-DS

TP.Hòa Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST - DS ngày 25/01/2024;

Xét thấy người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Do các đương sự đã tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài sản, công trình trên đất”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1958

Trú tại: Tiểu khu A, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1961; Trú tại: Số nhà C, tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1988; Trú tại Số nhà C, tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1962; Trú tại: Số nhà D, tổ E, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Chu Thị H1, sinh năm 1954 và anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1988

Người được Bà Chu Thị H1 ủy quyền: anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Số nhà C, tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

Đương sự có quyền khởi kiện lại.

Nguyên đơn đã được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên bản họp xét đơn xin miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Nguyên đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).